

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: 13

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	V C 0002	Đặng Thị Bình An	25/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Ngữ văn	8.9	Tin học	8.8	x	6.00	
2	A V 0003	Nguyễn Đức An	22/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.0	Ngữ văn	8.3	x	7.25	
3	V K 0008	Trần Ngọc Khánh An	06/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Ngữ văn	7.1			x	7.00	
4	V A 0012	Nguyễn Gia Vạn An	04/10/2007	Nữ	Kinh	Kon Tum	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	9.3	Tiếng Anh	8.8	x	7.00	
5	V K 0015	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	11/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Ngữ văn	7.7			x	6.75	
6	V K 0019	Nguyễn Hữu Duy Anh	22/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	7.5			x	4.00	
7	A V 0023	Nguyễn Ngọc Hải Anh	25/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.9	Ngữ văn	8.5	x	8.25	
8	V A 0028	Nguyễn Hồng Anh	29/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Ngữ văn	8.3	Tiếng Anh	7.6	x	7.00	
9	V A 0029	Phạm Hồng Anh	07/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Chư Prông	Ngữ văn	8.8	Tiếng Anh	8.9	x	7.00	
10	A V 0030	Trần Phạm Hồng Anh	26/02/2007	Nữ	Kinh	Hà Tây	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	9.9	Ngữ văn	8.4	x	4.75	
11	V K 0031	Hồ Nguyễn Kiều Anh	05/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.8			x	7.75	
12	V D 0032	Nguyễn Thị Kiều Anh	08/08/2007	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Chu Văn An, Ia Grai	Ngữ văn	8.4	Địa lí	9.1	x	4.25	
13	B V 0037	Hoàng Mai Anh	23/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Lịch sử	9.2	Ngữ Văn	8.7	x	8.00	
14	A V 0038	Nguyễn Thị Mai Anh	22/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.3	Ngữ văn	9.3	x	7.25	
15	V A 0039	Võ Minh Anh	15/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.5	Tiếng Anh	9.3	x	7.00	
16	A V 0041	Nguyễn Ngọc Anh	20/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Tiếng Anh	9.3	Ngữ văn	8.8	x	7.50	
17	A V 0042	Nguyễn Ngọc Anh	01/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Đăk Yă, Mang Yang	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	8.0	x	5.75	
18	V A 0044	Vũ Nguyễn Ngọc Anh	01/10/2007	Nữ	Kinh	Quảng Bình	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Ngữ văn	7.6	Tiếng Anh	9.3		5.83	
19	V K 0045	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, Đức Cơ	Ngữ văn	9.0			x	8.50	
20	V K 0050	Trịnh Lưu Phương Anh	02/12/2007	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Lý Tự Trọng, Pleiku	Ngữ văn	9.3			x	7.00	
21	V K 0052	Ngô Phương Anh	04/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.3			x	7.25	
22	V K 0053	Phan Nguyễn Phương Anh	18/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Ngữ văn	8.6			x	6.50	
23	D V 0057	Nguyễn Thị Phương Anh	26/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Địa lí	8.3	Ngữ Văn	8.0	x	6.75	
24	A V 0059	Trần Phương Anh	29/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	7.4	Ngữ văn	8.6		5.50	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Phạm Thanh Hà



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **14**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	H V 0062	Bạch Quỳnh Anh	25/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Hóa học	9.1	Ngữ Văn	8.8	x	4.50	
2	V B 0063	Đặng Hà Quỳnh Anh	25/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Ngữ văn	8.0	Lịch sử	9.3	x	4.50	
3	H V 0064	Hoàng Quỳnh Anh	20/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Kông Chro	Hóa học	9.2	Ngữ Văn	7.9	x	6.25	
4	A V 0067	Nguyễn Mai Quỳnh Anh	05/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Ngữ văn	8.6	x	Vắng	
5	V K 0076	Nguyễn Trần Tuyết Anh	04/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.8			x	6.25	
6	V H 0077	Nguyễn Đặng Văn Anh	12/05/2007	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.5	Hóa học	8.4	x	6.41	
7	V A 0079	Đặng Thị Vân Anh	04/09/2007	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Ngữ văn	8.4	Tiếng Anh	7.8	x	7.00	
8	V D 0080	Đỗ Linh Ánh	27/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	9.2	Địa lí	9.7	x	7.00	
9	V H 0082	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	15/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.4	Hóa học	7.6	x	6.00	
10	V B 0083	Lê Thị Ngọc Ánh	13/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	8.6	Lịch sử	9.0	x	6.75	
11	A V 0094	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	15/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	8.0	x	7.00	
12	V A 0097	Nguyễn Trần Hòa Bảo	29/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Tiếng Anh	8.2	x	8.25	
13	A V 0108	Phạm Khánh Băng	24/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	9.5	Ngữ văn	7.8	x	7.75	
14	A V 0113	Văn Ngọc Thanh Bình	25/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.3	Ngữ văn	8.7	x	8.50	
15	V K 0117	Nguyễn Tương Cẩm	26/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	7.6			x	6.00	
16	V K 0118	Nguyễn Phạm Ngọc Cẩm	09/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.8			x	5.75	
17	V B 0119	Phạm Anh Châu	16/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.5	Lịch sử	9.0	x	6.50	
18	V K 0120	Nguyễn Thị Hồng Châu	09/08/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Hiền, Đức Cơ	Ngữ văn	9.1			x	8.25	KK Ngữ văn
19	A V 0122	Trần Đoàn Trân Châu	15/06/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Trung Vương, Pleiku	Tiếng Anh	8.3	Ngữ văn	8.4	x	4.92	
20	S V 0123	Cung Võ Lan Chi	28/12/2007	Nữ	Kinh	Hồ Chí Minh	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.1	Ngữ văn	8.2		5.25	
21	S V 0125	Cung Võ Linh Chi	28/12/2007	Nữ	Kinh	Hồ Chí Minh	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.0	Ngữ văn	8.2		4.50	
22	B V 0126	Đặng Quỳnh Chi	11/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	7.5	Ngữ Văn	7.3	x	5.50	
23	H V 0127	Hồ Quỳnh Chi	25/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Hóa học	10.0	Ngữ Văn	9.1	x	8.25	KK Hóa học
24	A V 0133	Nguyễn Bá Chuyên	13/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Tiếng Anh	9.1	Ngữ văn	7.8	x	4.00	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *Đ. Hoàng Anh Dũng*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: *Trần N. S. Đức*

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: *Nguyễn T. Thanh*

Người soát điểm thứ hai: *Trần T. B. T. Tuyết*

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **15**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú	
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB				
1	V K 0141	Lê Nguyễn Đức	Danh	27/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.4			x	6.50	
2	V K 0143	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	22/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Ngữ văn	9.2			x	8.00	
3	A V 0144	Lê Minh Phạm Thanh	Diễm	19/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Tiếng Anh	8.3	Ngữ văn	8.0	x	4.50	
4	V K 0151	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	07/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.4			x	4.75	
5	A V 0189	Đoàn Bách Ngân	Dương	15/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	8.9	x	4.75	
6	V K 0193	Nguyễn Thị Thùy	Dương	17/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.8			x	8.50	
7	A V 0198	Trần Phạm Tâm	Đan	05/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.1	Ngữ văn	8.4	x	6.50	
8	V K 0221	Dương Thục	Đoan	07/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.7			x	7.50	
9	A V 0223	Đinh Hồng	Đông	26/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Ngữ văn	8.0	x	7.50	
10	A V 0227	Nguyễn Cao Lê	Đức	05/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	8.2	Ngữ văn	8.7	x	5.00	
11	V H 0232	Lê Tiến	Đức	04/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	7.8	Hóa học	7.5	x	3.75	
12	H V 0234	Trần Châu	Giang	13/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.0	Ngữ Văn	8.6	x	7.50	
13	V S 0238	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	30/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.2	Sinh học	9.5	x	8.75	
14	V A 0239	Phạm Nguyễn Hương	Giang	17/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, IaGra	Ngữ văn	7.9	Tiếng Anh	9.1		6.92	
15	V C 0241	Huỳnh Thị Kim	Giang	26/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Tin học	9.2	x	7.00	
16	V K 0242	Nguyễn Ngân	Giang	04/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	9.3				8.25	Nhi Ngữ văn
17	A V 0246	Nguyễn Trịnh Bảo	Hà	05/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	8.9	Ngữ văn	9.3	x	7.50	
18	A V 0247	Bùi Bích	Hà	27/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	9.1	Ngữ văn	8.0	x	7.25	
19	A V 0249	Lê Nguyễn Khánh	Hà	12/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	8.9	Ngữ văn	8.6	x	8.75	
20	A V 0250	Trần Ngọc Ngân	Hà	03/12/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	9.5	Ngữ văn	8.6	x	7.50	
21	B V 0251	Nguyễn Ngọc	Hà	05/05/2007	Nữ	Kinh	Quảng Trị	Anh Hùng Đôn, Pleiku	Lịch sử	9.8	Ngữ Văn	8.9	x	6.75	KK Lịch sử
22	V B 0254	Phan Nhật	Hà	02/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	8.7	Lịch sử	8.8	x	6.83	
23	A V 0256	Lê Nguyễn Thảo	Hà	15/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Tiếng Anh	9.6	Ngữ văn	9.3	x	6.00	
24	A V 0259	Nguyễn Lê Việt	Hà	22/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.1	Ngữ văn	8.6	x	5.75	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm: *Nguyễn Văn Hùng*

Người nhập điểm: *Nguyễn Văn Hùng*

Người soát điểm thứ nhất: *Nguyễn Văn Hùng*

Người soát điểm thứ hai: *Nguyễn Văn Hùng*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số:

16

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	V K 0264	Đinh Thị Hồng Hạnh	23/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	Ngữ văn	7.6			x	5.25	
2	V K 0267	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	30/12/2006	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	8.9				6.33	
3	A V 0271	Đặng Minh Hằng	13/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.6	Ngữ văn	8.9	x	6.25	
4	A V 0272	Lê Võ Minh Hằng	22/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	7.9	x	6.00	
5	V K 0275	Vũ Nguyễn Thanh Hằng	11/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.4				6.75	
6	V D 0280	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	25/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	9.2	Địa lí	9.4	x	6.50	
7	V A 0285	Dương Gia Hân	30/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	Ngữ văn	7.3	Tiếng Anh	9.0	x	6.25	
8	A V 0286	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	15/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	8.6	Ngữ văn	8.5	x	5.75	
9	V K 0289	Đoàn Ngọc Gia Hân	10/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.4			x	2.50	
10	V K 0295	Nguyễn Ngọc Hân	31/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.4			x	8.00	
11	V K 0297	Ngô Thị Ngọc Hân	02/05/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.8			x	8.00	
12	V K 0298	Trần Thị Ngọc Hân	02/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.7			x	4.25	
13	A V 0299	Lê Nguyễn Diệu Hiền	14/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Ngữ văn	8.8	x	4.00	
14	A V 0320	Nguyễn Thị Mai Hoa	10/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Quý Đôn, Phú Thiện	Tiếng Anh	9.5	Ngữ văn	8.7	x	5.50	
15	D V 0324	Lý Khải Hoàn	07/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Địa lí	9.3	Ngữ Văn	8.0	x	6.25	
16	V D 0333	Lê Khánh Hoàng	19/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	TH, THCS & THPT Sao Việt, Pleiku	Ngữ văn	8.4	Địa lí	9.6	x	4.75	
17	A V 0337	Nguyễn Lê Hoàng	23/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	8.8	Ngữ văn	8.8	x	5.75	
18	V K 0339	Trần Phụng Hoàng	27/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Ngữ văn	9.1			x	6.50	
19	V K 0356	Ninh Phan Gia Huy	03/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	7.6			x	5.25	
20	A V 0361	Nguyễn Hoàng Huy	18/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Ngữ văn	8.0	x	5.00	
21	V A 0371	Phạm Thị Minh Huyền	14/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.4	Tiếng Anh	8.0	x	6.50	
22	V D 0374	Hoàng Thị Thanh Huyền	15/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	9.0	Địa lí	9.6	x	5.25	
23	V H 0375	Khiếu Thị Thanh Huyền	10/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	9.2	Hóa học	9.2	x	8.00	
24	S V 0400	Nguyễn Phúc Thiên Hương	10/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Sinh học	9.4	Ngữ văn	9.1	x	7.00	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*
 Người nhập điểm: *[Chữ ký]*
 Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*
 Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **17**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	H V 0412	Hoàng Minh	Khang	23/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	8.6	Ngữ Văn	8.3	x	6.50	
2	A V 0419	Nguyễn Hà Bảo	Khanh	01/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Ngữ văn	8.3	x	7.00	
3	V K 0420	Trần Đan	Khanh	26/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Ngữ văn	9.4			x	8.17	
4	V K 0429	Phan Duy	Khánh	11/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.5			x	6.25	
5	H V 0430	Nguyễn Ngọc Gia	Khánh	22/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Hóa học	9.6	Ngữ Văn	9.0	x	5.00	
6	V C 0451	Hoàng Anh	Khôi	21/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	7.4	Tin học	7.0	x	4.75	
7	V B 0459	Đinh Nguyệt Như	Khuê	02/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Lịch sử	9.7	x	6.50	
8	V A 0460	Hoàng Bảo	Khuyên	28/08/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Quang Trung, Kông Chro	Ngữ văn	8.5	Tiếng Anh	8.2	x	6.00	
9	A V 0461	Nguyễn Đức	Kiên	13/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Ngữ văn	8.5	x	6.00	
10	V D 0462	Ngô Hải	Kiên	06/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	7.7	Địa lí	9.2	x	6.00	
11	V A 0481	Nguyễn Bùi Hoàng	Lê	09/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.6	Tiếng Anh	7.9	x	5.75	
12	V K 0486	Phạm Gia	Linh	21/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.3			x	5.00	
13	V K 0487	Nguyễn Vỹ Gia	Linh	02/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	TH-THCS Bùi Thị Xuân, Pleiku	Ngữ văn	9.3			x	6.08	
14	V K 0488	Nguyễn Hải	Linh	06/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.9				8.00	
15	V K 0494	Hồ Nguyễn Khánh	Linh	27/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.0			x	3.50	
16	V K 0495	Trịnh Khánh	Linh	07/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.7			x	8.25	Ba Ngữ văn
17	A V 0496	Lê Võ Khánh	Linh	23/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	9.0	x	7.50	
18	A V 0497	Đặng Bùi Mai	Linh	11/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	9.3	x	8.50	Ba Ngữ văn
19	V D 0498	Nguyễn Mai	Linh	01/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Đăk Đoa	Ngữ văn	9.0	Địa lí	9.1	x	6.50	
20	V A 0500	Đào Thị Mai	Linh	11/12/2007	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	8.3	Tiếng Anh	8.5	x	6.25	
21	V D 0501	Trương Ngọc	Linh	19/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	TH, THCS & THPT Sao Việt, Pleiku	Ngữ văn	8.1	Địa lí	9.1	x	7.00	
22	V K 0503	Nguyễn Thị Nhật	Linh	20/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.0			x	4.00	
23	A V 0505	Nguyễn Kỳ Phương	Linh	26/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Tiếng Anh	9.3	Ngữ văn	8.9	x	7.50	
24	V K 0509	Đỗ Nguyễn Phương	Linh	20/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.8			x	7.75	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Long

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Người nhập điểm: Nguyễn Văn Long

Người soát điểm thứ nhất: Nguyễn Văn Long

Người soát điểm thứ hai: Nguyễn Văn Long

Phạm Thanh Hà

Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: 18

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	V K 0516	Nguyễn Ngọc Tùng Linh	08/12/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	9.0			x	6.50	
2	V A 0518	Nguyễn Việt Linh	18/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Ngữ văn	9.3	Tiếng Anh	9.4	x	8.75	KK Ngữ văn
3	A V 0519	Hồ Vũ Việt Linh	09/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.5	Ngữ văn	8.7	x	6.50	
4	C V 0520	Phạm Nhật Khánh Loan	09/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	8.9	Ngữ văn	7.6	x	Vắng	
5	V A 0526	Lê Nhật Lộc	22/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Tiếng Anh	8.0	x	5.00	
6	V A 0530	Bùi Xuân Lộc	07/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Ngữ văn	7.3	Tiếng Anh	7.8	x	5.00	
7	B V 0537	Nguyễn Khánh Ly	09/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Lịch sử	9.2	Ngữ Văn	8.9	x	5.75	
8	V S 0538	Lê Trần Khánh Ly	27/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	7.8	Sinh học	8.3	x	4.50	
9	V A 0546	Hồ Lê Thảo Mi	06/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.9	Tiếng Anh	8.8	x	8.50	Ba Ngữ văn
10	A V 0552	Trần Lê Ngọc Minh	16/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Tiếng Anh	9.1	Ngữ văn	7.8	x	6.75	
11	V K 0563	Thiều Lê Hà My	20/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	9.1			x	6.33	
12	V K 0565	Nguyễn Trương Hà My	16/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.5			x	5.50	
13	V D 0566	Nguyễn Quỳnh My	29/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.6	Địa lí	8.2	x	4.75	
14	A V 0567	Vũ Quỳnh My	10/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.3	Ngữ văn	8.2		2.50	
15	V K 0568	Hoàng Dương Thảo My	29/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.4			x	4.25	
16	D V 0572	Phan Đỗ Trà My	07/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Địa lí	9.1	Ngữ Văn	8.0	x	4.25	
17	V K 0573	Hà Trà My	18/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	Ngữ văn	6.8			x	6.00	
18	H V 0574	Nguyễn Hoàng Trà My	02/05/2007	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	9.4	Ngữ Văn	8.6	x	3.25	
19	V A 0579	Nguyễn Lê Na	07/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.7	Tiếng Anh	9.0	x	5.75	
20	V H 0580	Nguyễn Thị Na	15/07/2006	Nữ	Kinh	Kon Tum	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.7	Hóa học	9.3	x	5.00	
21	V K 0584	Vũ Nhất Nam	17/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	7.7			x	4.25	
22	V A 0586	Nguyễn Thanh Nam	14/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.9	Tiếng Anh	9.6	x	7.67	
23	V C 0587	Đặng Thị Hằng Nga	18/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.9	Tin học	9.5	x	6.50	
24	V K 0589	Lê Phạm Thiên Nga	14/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.3			x	6.75	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: Đặng Thị Hằng KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
 Người nhập điểm: Nguyễn Thị Na PHÓ CHỦ TỊCH
 Người soát điểm thứ nhất: Nguyễn Thị Hằng
 Người soát điểm thứ hai: Nguyễn Thị Hằng

Phạm Thanh Hà



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **19**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	V A 0592	Phạm Khánh	Ngân	16/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.2	Tiếng Anh	7.3	x	3.75	
2	L V 0593	Vũ Khánh	Ngân	01/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Vật lí	8.3	Ngữ Văn	8.6	x	5.92	
3	A V 0595	Nguyễn Phương Kim	Ngân	10/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	8.8	Ngữ văn	8.5	x	5.08	
4	V A 0596	Trần Kim	Ngân	07/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.9	Tiếng Anh	7.5	x	6.25	
5	V D 0598	Nguyễn Thanh	Ngân	27/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	TH, THCS & THPT Sao Việt, Pleiku	Ngữ văn	7.9	Địa lí	9.8	x	5.00	
6	A V 0601	Nguyễn Thảo	Ngân	11/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Tiếng Anh	7.8	Ngữ văn	8.6	x	7.50	
7	B V 0603	Trần Thị Thảo	Ngân	12/02/2007	Nữ	Thổ	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	8.8	Ngữ Văn	8.1	x	3.75	
8	V K 0607	Võ Chung Thiên	Ngân	12/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.9			x	7.08	
9	V A 0609	Thủy Thùy	Ngân	27/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.4	Tiếng Anh	8.9	x	7.50	
10	H V 0613	Huỳnh Công Gia	Nghi	06/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	9.4	Ngữ Văn	8.4	x	5.67	
11	V K 0614	Lê Diệp Gia	Nghi	20/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.2			x	5.75	
12	S V 0619	Phùng Gia	Nghi	21/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Sinh học	9.9	Ngữ văn	9.0	x	4.25	
13	V A 0622	Phạm Trần Ngọc	Nghi	31/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	7.9	Tiếng Anh	7.3	x	6.00	
14	V K 0624	Bùi Nguyễn Phương	Nghi	13/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Ngữ văn	9.3			x	6.00	
15	B V 0625	Nguyễn Đỗ Xuân	Nghi	29/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	8.7	Ngữ Văn	8.1	x	5.50	
16	V K 0631	Trần Ánh Bảo	Ngọc	20/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	7.8			x	5.75	
17	V D 0633	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	18/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	TH, THCS & THPT Sao Việt, Pleiku	Ngữ văn	7.4	Địa lí	9.3		4.50	
18	V B 0634	Nguyễn Kiều Bảo	Ngọc	01/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Ngữ văn	8.4	Lịch sử	8.5	x	4.67	
19	V A 0635	Đặng Nguyễn Bảo	Ngọc	17/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Ngữ văn	9.3	Tiếng Anh	9.0	x	8.25	Nhất Ngữ văn
20	D V 0636	Nguyễn Phan Bảo	Ngọc	02/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Địa lí	8.9	Ngữ Văn	8.0	x	5.50	
21	V K 0639	Hoàng Vũ Bảo	Ngọc	03/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	9.1			x	6.50	
22	V K 0643	Trương Bích	Ngọc	09/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.5			x	5.75	
23	V A 0644	Châu Nguyễn Cẩm	Ngọc	10/06/2007	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Ngữ văn	8.5	Tiếng Anh	8.5	x	5.83	
24	V A 0646	Nguyễn Hồng	Ngọc	18/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.1	Tiếng Anh	7.8	x	6.50	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: Đặng Quốc Bảo KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Người nhập điểm: T.N. S. D. PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: L.N. T. Thau
Người soát điểm thứ hai: Thuy. T. A. B. T. B. T. T. T.

Phạm Thanh Hà



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: 20

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	V K 0647	Cao Thị Hồng	Ngọc	30/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	9.0			x	4.50	
2	V K 0649	Lê Minh	Ngọc	11/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	9.2			x	7.50	
3	A V 0656	Bùi Thúy	Ngọc	24/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.8	Ngữ văn	8.8	x	8.00	
4	V A 0662	Đặng Hạ	Nguyễn	12/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Ngữ văn	9.4	Tiếng Anh	9.4	x	7.50	KK Ngữ văn
5	V K 0676	Trần Phương	Nguyễn	22/10/2007	Nữ	Kinh	Nam Định	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.6			x	6.25	
6	V D 0681	Lê Thảo	Nguyễn	24/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Ngữ văn	8.9	Địa lí	9.8	x	7.75	
7	A V 0684	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyễn	10/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	8.9	x	4.00	
8	A V 0693	Trần Huỳnh Như	Nguyệt	15/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Ngữ văn	8.6	x	6.50	
9	A V 0695	Trần Hoài Thu	Nguyệt	30/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, IaGrai	Tiếng Anh	9.9	Ngữ văn	8.0		5.75	Ba Tiếng Anh
10	A V 0709	Trần Anh	Nhi	29/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Tiếng Anh	9.2	Ngữ văn	8.3	x	5.50	
11	V D 0710	Hoàng Bảo	Nhi	28/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	7.9	Địa lí	8.2	x	6.92	
12	V C 0716	Lê Nguyễn Kiều	Nhi	16/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Tin học	9.9		8.50	
13	A V 0719	Võ Nguyễn Nguyên	Nhi	13/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Ngữ văn	8.5	x	6.50	
14	H V 0720	Lê Thảo Nguyên	Nhi	26/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Hóa học	9.1	Ngữ Văn	8.0	x	7.50	
15	V S 0721	Giao Nhận	Nhi	10/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	6.9	Sinh học	7.6	x	3.75	
16	V K 0722	Huỳnh Thị Phương	Nhi	18/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.8			x	8.00	
17	V B 0723	Võ Đỗ Quỳnh	Nhi	23/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Lịch sử	9.4	x	8.25	
18	A V 0725	Nguyễn Quỳnh	Nhi	23/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	8.9	Ngữ văn	8.7	x	6.75	
19	A V 0727	Phạm Thảo	Nhi	15/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, IaGrai	Tiếng Anh	9.8	Ngữ văn	8.0		7.50	
20	V A 0729	Nguyễn Thùy	Nhi	17/06/2007	Nữ	Kinh	Đà Nẵng	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Ngữ văn	9.5	Tiếng Anh	9.1	x	9.00	Ba Ngữ văn
21	V D 0731	Nguyễn Mai Tuyết	Nhi	28/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Kông Chơ	Ngữ văn	8.1	Địa lí	7.9	x	7.50	
22	A V 0734	Phạm Uyên	Nhi	02/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.2	Ngữ văn	8.6	x	7.75	
23	V K 0736	Đặng Trần Văn	Nhi	14/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	9.0			x	8.50	
24	V K 0739	Ngô Yến	Nhi	26/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.6			x	3.75	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: Đ. B. A. S. Dương

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: H. N. S. Đ.

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: L. N. T. Thu

Người soát điểm thứ hai: H. N. S. Đ.

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **21**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	A V 0740	Đỗ Nguyễn Yến Nhi	03/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	7.5	Ngữ văn	8.0	x	5.50	
2	V K 0741	Phạm Thị Yến Nhi	08/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.1				3.50	
3	D V 0744	Nguyễn Ngô Quỳnh Như	07/12/2007	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Trung Vương, Pleiku	Địa lí	8.1	Ngữ Văn	8.1	x	5.00	
4	V K 0746	Trần Thái Quỳnh Như	22/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	TH-THCS Bùi Thị Xuân, Pleiku	Ngữ văn	8.8			x	7.00	
5	V K 0747	Nguyễn Trần Quỳnh Như	07/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.9				7.25	
6	S V 0748	Đinh Tâm Như	01/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.7	Ngữ văn	8.4	x	4.00	
7	V K 0750	Phạm Thị Yến Như	22/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, Kbang	Ngữ văn	7.2			x	4.50	
8	A V 0778	Hồ Nguyễn Gia Phúc	01/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Tiếng Anh	9.0	Ngữ văn	7.3	x	4.50	
9	A V 0787	Bùi Phạm Hà Phương	18/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	8.8	Ngữ văn	8.2	x	7.75	
10	V K 0791	Bùi Nguyễn Kiều Phương	31/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	6.7			x	5.50	
11	A V 0793	Lê Linh Phương	31/12/2007	Nữ	Kinh	Đăk Lăk	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.0	Ngữ văn	8.7	x	5.25	
12	A V 0794	Võ Nguyễn Linh Phương	21/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	9.1	Ngữ văn	7.3	x	6.75	
13	A V 0800	Trương Hồng Nguyên Phương	18/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	8.4	x	7.00	
14	V K 0803	Lâm Quế Phương	19/10/2007	Nữ	Tày	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.5			x	8.50	KK Ngữ văn
15	A V 0805	Nguyễn Thu Phương	01/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Tiếng Anh	9.5	Ngữ văn	8.2	x	Vắng	
16	A V 0811	Đặng Lê Cát Phương	17/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Quốc Toán, Phú Thiện	Tiếng Anh	7.8	Ngữ văn	7.5	x	6.00	
17	B V 0817	Trịnh Lê Anh Quân	05/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	9.8	Ngữ Văn	7.7	x	2.75	
18	V K 0820	Phạm Hồng Quân	16/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	8.3			x	5.25	
19	V D 0827	Đỗ Huỳnh Phương Quyên	17/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Ngữ văn	8.5	Địa lí	9.0	x	2.25	
20	V B 0828	Bùi Thảo Quyên	21/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.2	Lịch sử	8.7	x	4.75	
21	V A 0831	Phạm Nguyễn Diễm Quỳnh	15/05/2007	Nữ	Kinh	Đăk Nông	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Ngữ văn	9.3	Tiếng Anh	9.4	x	6.25	
22	V K 0832	Trần Thị Diễm Quỳnh	16/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.7			x	4.25	
23	V S 0835	Lê Nhã Quỳnh	08/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.1	Sinh học	9.1		4.50	
24	A V 0836	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	03/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.8	Ngữ văn	8.8	x	6.50	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *Nguyễn Văn Long*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: *Nguyễn Văn Long*

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: *Nguyễn Văn Long*

Người soát điểm thứ hai: *Nguyễn Văn Long*

Phạm Thanh Hà



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **22**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	V B 0837	Phạm Như Quỳnh	18/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Lịch sử	9.0	x	8.00	
2	D V 0842	Huỳnh Châu Thủy	30/08/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Huệ, Pleiku	Địa lí	9.3	Ngữ Văn	8.6	x	4.25	
3	V K 0843	Lê Thúy	03/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	9.3			x	7.00	
4	H V 0845	Đinh Lê Xuân	19/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Hóa học	9.5	Ngữ Văn	9.3	x	8.00	
5	D V 0846	Mai Ngọc Xuân	11/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Địa lí	8.2	Ngữ Văn	8.4	x	4.25	
6	V K 0848	Nguyễn Phước Quý	21/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	6.8			x	5.50	
7	V A 0850	Bùi Ngọc Giáng Sinh	24/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.5	Tiếng Anh	8.3	x	7.00	
8	V K 0862	Nguyễn Xuân Tài	14/04/2007	Nam	Kinh	Bình Định	Lý Tự Trọng, Pleiku	Ngữ văn	8.8			x	6.00	
9	V K 0866	Trần Huỳnh Thanh Tâm	11/01/2007	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.0			x	5.25	
10	H V 0876	Diệp Thanh	23/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Hóa học	7.1	Ngữ Văn	8.3	x	3.75	
11	L V 0877	Bùi Viết	03/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Vật lí	8.1	Ngữ Văn	8.6	x	6.50	
12	V K 0878	Nguyễn Xuân	04/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	9.0			x	6.50	
13	V K 0886	Vũ Thị Ngọc Thảo	03/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Đăk Đoa	Ngữ văn	8.2			x	4.75	
14	A V 0888	Cáp Lý Phương	25/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.9	Ngữ văn	8.0	x	3.25	
15	V K 0893	Nguyễn Ái Thanh	25/11/2007	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.9			x	5.50	
16	S V 0910	Đào Trung	19/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Sinh học	9.4	Ngữ văn	7.3	x	4.00	
17	A V 0916	Nguyễn Hồng Nhật	11/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	8.9	Ngữ văn	8.6	x	6.25	
18	L V 0925	Nguyễn Minh	25/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Vật lí	7.5	Ngữ Văn	8.6	x	3.25	
19	V L 0928	Tô Xuân	06/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	7.7	Vật lí	8.4	x	3.75	
20	V K 0932	Vũ Anh	20/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	7.7			x	2.75	
21	V D 0933	Tô Diệp Quỳnh	01/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.0	Địa lí	8.3	x	6.25	
22	V A 0936	Nguyễn Thị Minh	27/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.7	Tiếng Anh	9.1	x	7.75	
23	V A 0940	Lê Trương Minh	15/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Ngữ văn	8.7	Tiếng Anh	8.6	x	6.75	
24	A V 0942	Phạm Phương Thùy	31/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Ngữ văn	8.6	x	6.50	Nhất Tiếng Anh

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]* KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: *[Chữ ký]* PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Phạm Thanh Hà



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số:

23

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	C V 0944	Lê Như Ngọc	Thúy	10/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	8.7	Ngữ văn	8.9	x	7.50	
2	C V 0947	Trần Lê Anh	Thư	13/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	9.5	Ngữ văn	8.4	x	7.00	
3	V K 0955	Phan Huyền	Thư	05/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.9			x	7.75	
4	V K 0957	Hồ Minh	Thư	16/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Ngữ văn	8.1			x	4.50	
5	B V 0958	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	29/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Lịch sử	9.1	Ngữ Văn	8.8		Vắng	
6	A V 0960	Phạm Minh	Thư	03/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	8.3	Ngữ văn	8.8	x	6.75	
7	B V 0967	Đặng Bảo Hoài	Thương	07/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	9.4	Ngữ Văn	8.5	x	5.00	
8	V K 0970	Nguyễn Thị Hoài	Thương	05/09/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Trãi, Chư Puh	Ngữ văn	7.3			x	5.00	
9	V K 0973	Bùi Thị Hồng	Thương	02/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, Đúc Cơ	Ngữ văn	8.4			x	7.25	
10	A V 0974	Nguyễn Thị Minh	Thương	11/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Tiếng Anh	9.1	Ngữ văn	8.4	x	4.50	
11	A V 0975	Nguyễn Tuyết Anh	Thy	07/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	9.5	Ngữ văn	8.7	x	4.50	Ba Tiếng Anh
12	A V 0979	Nguyễn Nho Ngọc	Tiên	22/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Sê	Tiếng Anh	9.7	Ngữ văn	7.6	x	6.25	
13	B V 0989	Ngô Thị Thanh	Tinh	29/07/2007	Nữ	Mường	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Chư Prông	Lịch sử	8.4	Ngữ Văn	8.1	x	5.50	
14	V K 0995	Văn Dương Huyền	Trang	21/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	9.0			x	6.25	
15	V S 0996	Mai Huyền	Trang	25/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.2	Sinh học	9.1	x	6.00	
16	V A 1002	Bành Thùy	Trang	28/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Tiếng Anh	9.0	x	6.50	
17	H V 1004	Đỗ Thị Thùy	Trang	26/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, Kbang	Hóa học	9.3	Ngữ Văn	7.9	x	5.50	
18	V A 1006	Dư Bảo	Trâm	04/12/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Chu Văn An, Mang Yang	Ngữ văn	9.0	Tiếng Anh	8.1	x	8.25	
19	A V 1007	Lê Hồ Bảo	Trâm	11/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.1	Ngữ văn	8.3	x	5.50	
20	A V 1008	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	01/11/2007	Nữ	Kinh	Kon Tum	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	8.5	Ngữ văn	8.7	x	6.75	
21	H V 1009	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	12/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Hóa học	7.4	Ngữ Văn	7.8	x	4.00	
22	A V 1010	Phạm Lê Bảo	Trâm	23/01/2007	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Ngữ văn	8.7	x	Vắng	
23	A V 1013	Tô Trần Huyền	Trâm	08/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Tiếng Anh	8.1	Ngữ văn	8.3	x	6.00	
24	V A 1017	Lê Bảo	Trân	11/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	9.2	Tiếng Anh	9.1	x	6.25	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: Đặng Bảo Hoài

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

KT. GIÁM ĐỐC

Người nhập điểm: Trần Lê Anh

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người soát điểm thứ nhất: Nguyễn Ngọc Minh

Người soát điểm thứ hai: Nguyễn Thị Hoài

Phạm Thanh Hà

Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **24**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	V K 1022	Nguyễn Phương Bảo Trân	27/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Số 01 Chư Đang Ya, Chư Păh	Ngữ văn	9.1			x	4.75	
2	S V 1024	Mai Uyên Trân	24/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.5	Ngữ văn	8.9	x	4.00	
3	V K 1025	Hồ Minh Triết	28/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.0			x	4.75	
4	V K 1028	Nguyễn Phạm Quỳnh Trinh	07/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.3			x	5.25	
5	V K 1034	Nguyễn Ái Thanh Trúc	25/11/2007	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	9.1			x	6.00	
6	A V 1036	Nguyễn Thanh Trúc	28/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Tiếng Anh	9.5	Ngữ văn	9.1	x	6.50	
7	V K 1037	Phạm Thanh Trúc	26/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	9.1			x	8.50	
8	D V 1041	Trần Anh Tuấn	16/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Địa lí	9.1	Ngữ Văn	8.2	x	6.50	
9	A V 1055	Nguyễn Võ Khánh Tường	17/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	8.8	Ngữ văn	8.7	x	7.50	
10	V B 1056	Trần Kim Ngọc Tường	11/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.1	Lịch sử	7.6	x	6.50	
11	V K 1059	Lê Nhã Uyên	26/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.4			x	6.75	
12	V K 1065	Phan Ngọc Phương Uyên	11/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	9.0			x	7.00	
13	V A 1067	Lê Thị Phương Uyên	29/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.6	Tiếng Anh	8.4	x	6.00	
14	V B 1069	Nguyễn Thanh Uyên	29/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Ngữ văn	8.1	Lịch sử	9.1	x	6.25	
15	V K 1070	Nguyễn Hoàng Thái Uyên	28/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	9.3			x	6.75	
16	V K 1078	Phạm Thảo Vân	02/09/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.3			x	6.75	
17	V K 1080	Lê Trần Khánh Vi	22/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.9			x	4.16	
18	V A 1082	Nguyễn Tử Vi	18/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.6	Tiếng Anh	8.1	x	4.92	
19	C V 1088	Lâm Thành Vinh	09/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tin học	8.5	Ngữ văn	8.6	x	5.50	
20	A V 1090	Lê Nguyễn Công Vũ	28/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Kpă Klong, Chư Prông	Tiếng Anh	9.0	Ngữ văn	8.3	x	3.50	
21	V K 1108	Lê Trần Thục Vy	06/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	9.2			x	8.00	
22	D V 1110	Nguyễn Trần Yến Vy	29/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Địa lí	8.6	Ngữ Văn	7.7	x	4.92	
23	V A 1111	Nguyễn Thị Huyền Vy	26/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Lợi, Chư Prông	Ngữ văn	8.4	Tiếng Anh	8.7	x	7.00	
24	V H 1113	Lương Kiều Xuân	30/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Ngữ văn	9.6	Hóa học	9.6	x	9.00	Ba Ngữ văn

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

KT. GIÁM ĐỐC

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

[Chữ ký]

Phạm Thanh Hà



[Chữ ký]
Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **25**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	A V 1114	Nguyễn Thị Như Xuân	25/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.3	Ngữ văn	8.2	x	Vắng	
2	A V 1115	Võ Nguyễn Bình Yên	14/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.3	Ngữ văn	8.4	x	8.25	
3	V K 1117	Lê Thị Hải Yến	06/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	8.3			x	6.00	
4	V D 1121	Đặng Như Ý	20/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	9.0	Địa lí	8.6	x	7.50	
5	C V 1122	Nguyễn Lê Như Ý	28/09/2007	Nữ	Kinh	Hồ Chí Minh	Pleiku	Tin học		Ngữ văn	9.1	x	5.50	Không học Tin
6	A V 1125	Bùi Thị Như Ý	08/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	8.5	Ngữ văn	8.2	x	5.50	
7	V K 1126	Đặng Thị Như Ý	02/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.2			x	7.50	

(Danh sách này gồm 07 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*
 Người nhập điểm: *[Chữ ký]*
 Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*
 Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

[Chữ ký]
Phạm Thanh Hà

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Chữ ký]
Nguyễn Văn Long